

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 413/2021/HS-ST
Ngày: 28-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 368/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, Thông báo dời lịch số 1012/TB – TA ngày 21 tháng 9 năm 2021 và Thông báo dời lịch số 1166/TB – TA ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn C, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15 tháng 4 năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 90/6, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 15 tháng 4 năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 143/2010/HSST; Ngày 17 tháng 11 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm, theo bản án số 685/2011/HSST; Ngày 10 tháng 4 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 163/2015/HSST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị giam giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố B. (Bị cáo có đơn xin vắng mặt).

2. Họ và tên: Lý Thị Thùy L, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 2001, tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lý H (đã chết) và bà Võ Thanh T, sinh năm 1980 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em và chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giam giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2021, hiện bị cáo đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ công an thành phố B. (Bị cáo có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Văn C và Lý Thị Thùy L là những người có sử dụng trái phép chất ma túy và chung sống với nhau như vợ chồng. Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 02 năm 2021, C và L đi bộ đến khu vực cây xăng vườn mít, thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng) và được người này cho thêm một gói Heroin nữa, sau đó C và L mang về cất giấu bên trong nhà của C tại địa chỉ số 90/6, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2021, khi C và L đang ở nhà thì bị Công an phường T, thành phố B kiểm tra hành chính, phát hiện 02 gói ma túy trên được cất giấu dưới chiếc chăn trong phòng ngủ của L và C nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Văn C, Lý Thị Thùy L và hình dấu tròn đỏ của C an phường T – ký hiệu M1;

- 01 (một) gói nylon được hàn kín chứa chất bột màu trắng được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Văn C, Lý Thị Thùy L và hình dấu của C an phường T – ký hiệu M2.

* Về các vấn đề khác của vụ án: Tại Kết luận giám định số 363/KLGD-PC09 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,92776gam, loại: Methamphetamin.

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,85599gam, loại: Heroin (Heroine)”.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 395/CT-VKSBH ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lý Thị Thùy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù giam.

- Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Thị Thùy L mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho các bị cáo C và L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Ngày 22/10/2021, các bị cáo Nguyễn Văn C và Lý Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt gửi tới Tòa án. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lý Thị Thùy L đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại nhà số 90/6, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn C và Lý Thị Thùy L đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,92776gam ma túy loại Methamphetamine và 0,85599gam ma túy loại Heroine thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 4,78375gam. Lời khai nhận của các bị cáo

là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Lý Thị Thùy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 395/CT-VKSBH ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Vai trò của các bị cáo: Xác định giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo không có bàn bạc, phân C từ trước, cả hai bị cáo cùng đi mua ma túy để sử dụng nên có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo C có nhân thân xấu: Ngày 16/5/2003, bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 912/QĐ-UBND; Ngày 04/5/2006, bị cáo tiếp tục bị đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 627/QĐ-UBND; Ngày 23/5/2018, bị cáo tiếp tục bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TA, nhưng bị cáo vẫn không biết rên luyện tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho các bị cáo C và L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án: **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2021.

- Căn cứ điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lý Thị Thùy L** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt bị cáo Lý Thị Thùy L mức án: **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 6083/VKSBH - HS ngày 22/6/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (2);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương